

Số: /BC-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Nội dung hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở

Trên cơ sở thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 15/4/2022, UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khoá X xem xét, quyết định một số nội dung cụ thể như sau:

1. Quy định pháp luật đất đai hiện hành liên quan đến đất vườn, ao:

*** Luật Đất đai năm 2013:**

- Điều 103, Luật Đất đai quy định:

“Điều 103. Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp có vườn, ao

1. Đất vườn, ao của hộ gia đình, cá nhân được xác định là đất ở phải trong cùng một thửa đất đang có nhà ở.

...

6. **Phần diện tích đất vườn, ao còn lại sau khi đã xác định diện tích đất ở theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 của Điều này thì được xác định sử dụng vào mục đích hiện trạng đang sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này.**”

- Khoản 1, Điều 10, Luật Đất đai quy định:

“Điều 10. Phân loại đất

Căn cứ vào mục đích sử dụng, đất đai được phân loại như sau:

1. Nhóm đất nông nghiệp bao gồm các loại đất sau đây:

a) Đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác;

b) Đất trồng cây lâu năm;

c) Đất rừng sản xuất;

d) Đất rừng phòng hộ;

đ) Đất rừng đặc dụng;

e) Đất nuôi trồng thủy sản;

g) Đất làm muối;

h) Đất nông nghiệp khác gồm đất sử dụng để xây dựng nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt, kể cả các hình thức trồng trọt không trực tiếp trên đất; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh;

...”

*** Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất:**

Tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

“Điều 5. Thu tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất

...

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

a) **Chuyển từ đất vườn, ao** trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư không được công nhận là đất ở theo quy định tại Khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai **sang làm đất ở**; chuyển từ đất có nguồn gốc là đất vườn, ao gắn liền nhà ở nhưng người sử dụng đất tách ra để chuyển quyền hoặc do đơn vị đo đạc khi đo vẽ bản đồ địa chính từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 đã tự đo đạc tách thành các thửa riêng sang đất ở **thì thu tiền sử dụng đất bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp** tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

2. Quy định trước đây của UBND tỉnh liên quan đến việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất vườn, ao:

Căn cứ điểm a, Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh (đến nay đã hết hiệu lực thi hành) quy định bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất vườn, ao, cụ thể như sau:

“7. Khi Nhà nước thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở theo quy định tại Khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai, thì được bồi thường như sau:

Giá đất vườn, ao = Giá đất ở_{cụ thể} - 50%(Giá đất ở_{cụ thể} - Giá đất nông nghiệp_{cụ thể}).

Trường hợp khi xác định theo quy định trên mà giá đất vườn, ao thấp hơn giá đất nông nghiệp liền kề hoặc gần nhất thì giá đất vườn, ao được tính bằng giá đất nông nghiệp liền kề hoặc gần nhất trên địa bàn từng địa phương.

Đối với thửa đất ở có nhiều mức giá (theo hệ số phân vạch chiều sâu của thửa đất) thì giá đất ở cụ thể được áp dụng để tính đơn giá đất vườn, ao được xác định theo đơn giá đất ở trung bình của thửa đất đó”.

3. Ý kiến của Cục Kiểm tra Văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp

Theo Công văn số 2023/STP-XDKTVBQPPL&TDTHPL ngày 18/11/2021 của Sở Tư pháp liên quan đến kết luận kiểm tra của Cục Kiểm tra Văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp đối với Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 và Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017) ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, thì Cục Kiểm tra Văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ

Tư pháp cho rằng việc UBND tỉnh Quảng Nam quy định công thức tính giá đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở theo quy định tại Khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai là không phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

Tại khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai quy định:

“6. Phần diện tích đất vườn, ao còn lại sau khi đã xác định diện tích đất ở theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 của Điều này thì được xác định sử dụng vào mục đích hiện trạng đang sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này.”

Tại Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

“5. Trường hợp trong thửa đất ở thu hồi còn diện tích đất nông nghiệp không được công nhận là đất ở thì hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi được chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất đó sang đất ở trong hạn mức giao đất ở tại địa phương, nếu hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và việc chuyển mục đích sang đất ở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hộ gia đình, cá nhân khi chuyển mục đích sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước”.

Tại Điều 4 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định:

“Điều 4. Tái định cư trên diện tích đất còn lại của thửa đất có nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất

Việc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở để tái định cư trong trường hợp thửa đất có nhà ở bị thu hồi còn diện tích đất nông nghiệp không được công nhận là đất ở quy định tại Khoản 5 Điều 6 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Việc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở để tái định cư trong trường hợp thửa đất có nhà ở bị thu hồi còn diện tích đất nông nghiệp không được công nhận là đất ở chỉ được thực hiện khi phần diện tích còn lại của thửa đất thu hồi đủ điều kiện được tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi.

2. Trường hợp phần diện tích còn lại của thửa đất có nhà ở bị thu hồi không đủ điều kiện được tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi hoặc người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng phần diện tích đất còn lại theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần diện tích đất còn lại trong thửa đất có nhà ở không đủ điều kiện được phép tách thửa khi Nhà nước thu hồi đất phải được thể hiện trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”.

Với những quy định được viện dẫn nêu trên, Cục Kiểm tra Văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp cho rằng theo quy định của pháp luật đất đai thì đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở theo quy định tại Khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai **thuộc nhóm đất nông nghiệp**. Vì vậy, khi Nhà nước thu hồi đất thì phải thực hiện bồi thường **theo giá đất nông nghiệp**.

Theo đó, Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định việc bồi thường đối với trường hợp trong thửa đất ở thu hồi còn diện tích đất nông nghiệp không được công nhận là đất ở thì hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi được chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất đó sang đất ở trong hạn mức giao đất ở. Trường hợp phần diện tích còn lại của thửa đất có nhà ở bị thu hồi không đủ điều kiện được tách thửa theo quy định của UBND cấp tỉnh nơi có đất thu hồi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi hoặc người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng phần diện tích đất còn lại theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Vì vậy, việc UBND tỉnh Quảng Nam quy định công thức tính giá đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở theo quy định tại Khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai và khi xác định theo công thức mà giá đất vườn, ao thấp hơn giá đất nông nghiệp liền kề hoặc gần nhất thì giá đất vườn, ao được tính bằng giá đất nông nghiệp liền kề hoặc gần nhất trên địa bàn từng địa phương là không phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Quy định hiện hành của UBND tỉnh về việc bồi thường đối với đất vườn, ao tại Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 (có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2022)

Nhận thấy, nội dung phản ánh của Cục Kiểm tra Văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp về đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở **thuộc nhóm đất nông nghiệp** là phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 103 và Khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai (*đất nông nghiệp có nguồn gốc là đất vườn, ao*).

Vì vậy, tiếp thu ý kiến của Cục Kiểm tra Văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đã điều chỉnh nội dung quy định này tại Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2022), cụ thể là bãi bỏ quy định về việc bồi thường đất vườn, ao theo công thức tính: Giá đất vườn, ao = Giá đất ở _{cụ thể} - 50%(Giá đất ở _{cụ thể} - Giá đất nông nghiệp _{cụ thể}); theo đó, việc Nhà nước thu hồi đất vườn, ao được bồi thường **theo giá đất cụ thể đối với loại đất nông nghiệp**.

5. Nội dung phát sinh vướng mắc và kiến nghị:

Sau khi Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2022, UBND tỉnh đã nhận được các nội dung phản ánh vướng mắc liên quan đến việc bồi thường đối với đất vườn, ao

của các huyện, thị xã, thành phố: UBND thành phố Tam Kỳ (Công văn số 183/UBND-VP ngày 28/01/2022), UBND huyện Duy Xuyên (Báo cáo số 09/BC-UBND ngày 17/01/2022), UBND thị xã Điện Bàn (Báo cáo số 59/BC-UBND ngày 02/3/2022), UBND thành phố Hội An, UBND huyện Núi Thành (phản ánh tại cuộc họp giải quyết vướng mắc các dự án vùng Đông ngày 10/3/2022) do việc bãi bỏ quy định bồi thường đối với đất vườn, ao theo công thức được quy định trước đây đã dẫn đến chênh lệch lớn về giá trị đơn giá bồi thường đất vườn, ao giữa chính sách cũ và chính sách mới.

Sau khi xem xét Báo cáo số 143/BC-STNMT ngày 04/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường (đã có ý kiến tham gia của các đơn vị, gồm: Sở Tài chính tại Công văn số 399/STC-GCS, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 333/SNN&PTNT-NVTH, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 360/SKHĐT-KTN cùng ngày 24/02/2022; Thanh tra tỉnh tại Công văn số 102/TTT-VP, Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 1248/CTQNA-HKDCN cùng ngày 03/3/2022, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh tại Công văn số 126/KKTCN-TNMT ngày 23/02/2022); Ban cán sự đảng UBND tỉnh thông nhất kính báo cáo như sau:

Theo quy định tại Điều 52 Luật Đất đai năm 2013, việc chuyển mục đích sử dụng đất phải phụ thuộc vào Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được phê duyệt, trong khi đó việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện là thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về đất đai (khoản 4 Điều 22 Luật Đất đai). Mặt khác, xét về giá trị thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khi hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất từ **đất vườn, ao không được công nhận là đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao** sang làm đất ở, thì mức thu tiền sử dụng đất được xác định theo công thức **50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở** với **tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp** tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Căn cứ thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh quy định tại Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, cụ thể như sau:

“Điều 25. Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất

Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi; trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của địa phương; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định”.

Đồng thời, tham khảo quy định về việc hỗ trợ đối với đất vườn, ao khi Nhà nước thu hồi đất tại các địa phương: Quảng Ngãi^[1] (Khoản 19, Điều 18, Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi), Đà Nẵng^[2] (khoản 1, Điều 29, Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng), Thừa Thiên Huế^[3] (khoản 03, Điều 28, Quyết định số: 36/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế); Ban cán sự đảng UBND tỉnh kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương để UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định việc hỗ trợ khác đối với trường hợp thu hồi đất vườn, ao với nội dung cụ thể như sau:

“Hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận đất ở

Khi Nhà nước thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở theo quy định tại Khoản 6, Điều 103, Luật Đất đai, thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp cụ thể (trồng cây lâu năm, trồng cây hàng năm,...) còn được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở của thửa đất đó (đơn giá đất ở trong phạm vi chiều sâu dưới 25m) tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; diện tích được hỗ trợ theo diện tích đất thực tế bị thu hồi, nhưng không vượt quá 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở theo quy định của UBND tỉnh.

Trường hợp nếu mức hỗ trợ nêu trên thấp hơn mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm quy định tại Điều 33 Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh (áp dụng đối với các đối tượng có diện tích đất vườn, ao bị thu hồi mà đủ điều kiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và

^[1] Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi các loại đất khác trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở; các loại đất khác trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; các loại đất khác trong cùng thửa đất có nhà ở dọc kênh mương và dọc tuyến đường giao thông thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm còn được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở của thửa đất đó cho toàn bộ diện tích đất thu hồi trong cùng 1 thửa đất có nhà ở nhưng không vượt quá diện tích đất bị thu hồi; nếu tổng mức hỗ trợ về đất mà thấp hơn tổng mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 15 quy định này thì mức hỗ trợ được lựa chọn hỗ trợ theo Điều 15 quy định này.

^[2] Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở dọc kênh mương và dọc tuyến đường giao thông thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, trồng cây hàng năm còn được hỗ trợ bằng tiền theo quy định sau đây:

a) Bằng 50% giá đất ở trong cùng thửa đất có nhà ở của hộ gia đình, cá nhân sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;

b) Bằng 30% giá đất ở trong cùng thửa đất có nhà ở của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 trở về sau;

2. Diện tích đất được hỗ trợ theo điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được tính theo diện tích thực tế bị thu hồi nhưng tối đa không quá 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở mới tại địa phương.

^[3] Điều 28. Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất

3. Đất nông nghiệp; đất vườn, ao gắn liền với đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất nếu đủ điều kiện bồi thường thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ, mức hỗ trợ bằng 50% giá đất ở của thửa đất đó tính theo Bảng giá đất 5 năm do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; trường hợp diện tích đất nông nghiệp; đất vườn, ao bị thu hồi lớn hơn 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở tại địa phương thì chỉ được hỗ trợ bằng 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở tại địa phương.

tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định) thì cho phép được lựa chọn giá trị hỗ trợ cao hơn.”

Mặt khác, theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước liên quan đến mức chi tiêu ngân sách:

Tại điểm h Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 quy định:

“Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

...

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

...

*h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với **một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương** ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”*

Và tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định:

“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách

...

3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp.

Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan chế độ chi ngân sách đặc thù ở địa phương để tổng hợp và giám sát việc thực hiện.”

Như vậy, theo quy định của pháp luật ngân sách thì các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương thì thẩm quyền quyết định thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

Vì vậy, để đảm bảo việc xem xét, hỗ trợ khác đối với đất vườn, ao không được công nhận đất ở khi Nhà nước thu hồi đất đúng quy định, trước khi ban hành Quyết định, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã có Báo cáo số 67-BC/BCSD ngày 30/3/2022 xin ý kiến và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương tại cuộc họp ngày 15/4/2022.

Thực hiện theo quy định tại điểm h Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước và Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X xem xét, quyết định đề UBND tỉnh thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định./.

(Báo cáo này thay thế Tờ trình số 2304/TTr-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: TN&MT, TC, XD, NN&PTNT, KH&ĐT, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh, BQL các KKT&KCN tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS, TH, KTN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tân